

喜欢

喜歡

红茶

紅茶

红

紅

桔子

橘子

桔子水

橘子水

还是

听

聽

瓶

水

音乐

音樂

古典

古典

民歌

民歌

hóng

rot

hóngchá

schwarzer Tee

xīhuan

mögen

háishì

oder

júzhishuǐ

Orangensaft

júzi

Orange

shuǐ

Wasser

píng

Flasche
ZEW

tīng

(zu)hören

míngē

Volkslied

gǔdiǎn

klassisch

yīnyuè

Musik